

Số: **783**/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **07** tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 111/TTr-STNMT ngày 30/5/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

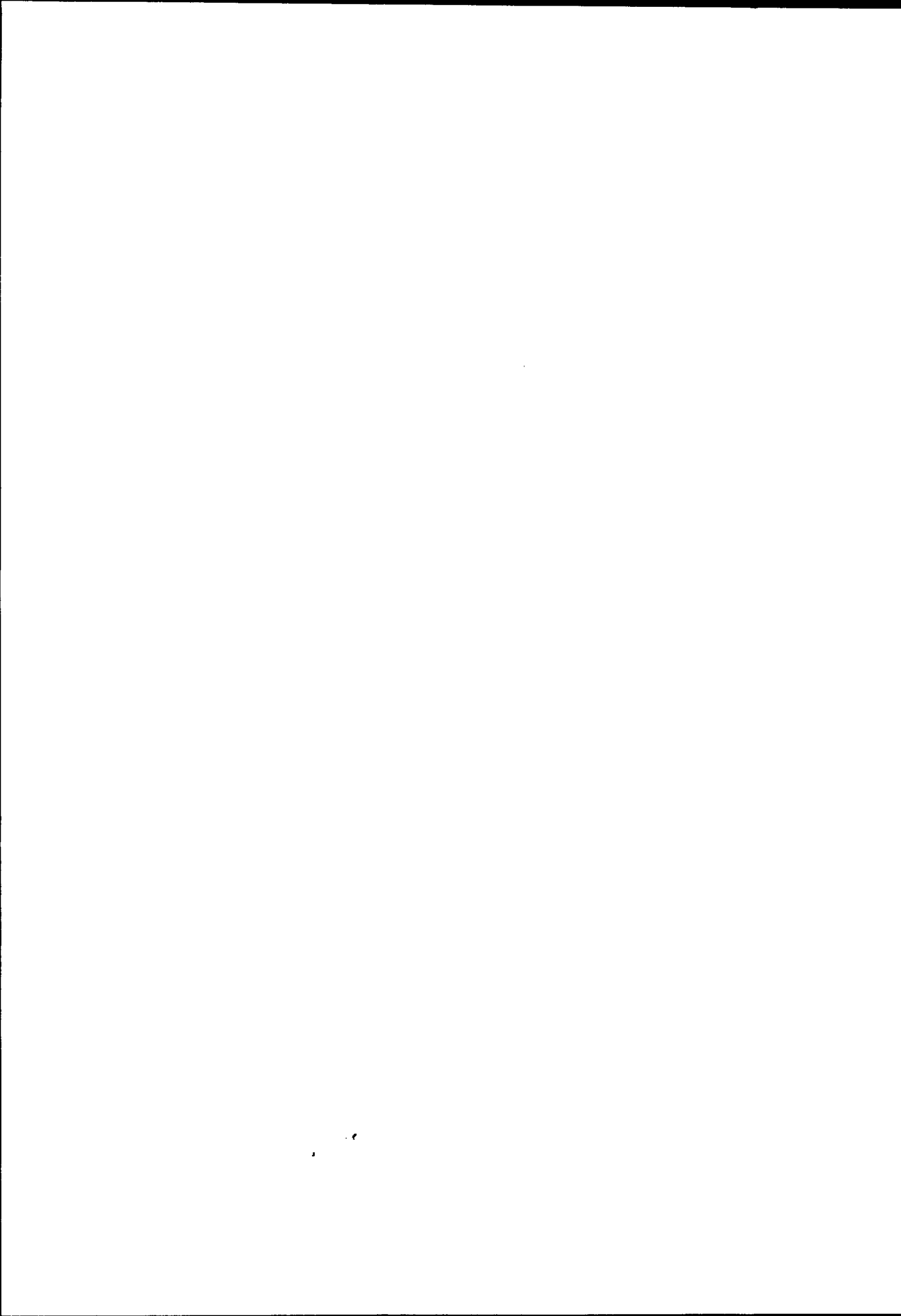
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTTV-BĐKH;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Báo Bắc Kạn; Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Chí**





## KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số **783** /QĐ-UBND ngày **07**/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích:

Triển khai sâu rộng các chủ trương, giải pháp, nội dung của Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2053/QĐ-TTg) trên địa bàn tỉnh.

Xác định được các hoạt động cụ thể và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 2053/QĐ-TTg.

#### 2. Yêu cầu:

Các nhiệm vụ trong Kế hoạch của tỉnh phải bám sát nội dung Quyết định số 2053/QĐ-TTg.

Việc triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch phải đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa các vấn đề cấp bách, quan trọng với các vấn đề cơ bản, dài hạn, gắn với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Các hoạt động cụ thể: 05 nhóm nhiệm vụ chính

#### 1. Nhóm nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:

Xây dựng và thực hiện các đề án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện địa phương.

#### 2. Nhóm nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu:

Cập nhật đóng góp thích ứng với biến đổi khí hậu, tham gia xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) theo hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

Rà soát thông tin dữ liệu hiện có về thích ứng với biến đổi khí hậu, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, xác định nhu cầu thích ứng và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại.

Thực hiện các chương trình mục tiêu: ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; phát triển lâm nghiệp bền vững; tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với BĐKH.

Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.

Triển khai các phương án và giải pháp công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của nước dâng, lũ lụt, xói lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; đảm bảo an toàn hồ chứa; đảm bảo an ninh nguồn nước.

Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; Trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven sông.

Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững đất nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo giống thích ứng với biến đổi khí hậu; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.

Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.

Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư. Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị.

Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

### **3. Nhóm nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực:**

#### **a. Chuẩn bị nguồn lực con người:**

Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện thỏa thuận Paris.

Xây dựng triển khai chương trình giảng dạy về biến đổi khí hậu phù hợp với các yêu cầu của Thỏa thuận Paris trong hệ thống giáo dục, đào tạo theo hướng dẫn của Bộ giáo dục, đào tạo.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện thỏa thuận Paris ở địa phương.

#### **b. Chuẩn bị nguồn lực về Khoa học công nghệ:**

Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của tỉnh ở một số lĩnh vực.

Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu trao đổi công nghệ.

#### **c. Chuẩn bị nguồn lực tài chính:**

Xây dựng khung huy động nguồn lực cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC), có khả năng huy động sự tham gia các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.

### **4. Nhóm nhiệm vụ thiết lập hệ thống công khai, minh bạch (MRV) trong biến đổi khí hậu**

Định kỳ tham gia xây dựng thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC).

### **5. Nhóm nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế:**

#### **a. Xây dựng và hoàn thiện chính sách:**

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu, quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển.

b. Sắp xếp lại thể chế:

Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi sở ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề về biến đổi khí hậu.

Tăng cường, giải quyết điều phối các vấn đề liên vùng, liên ngành trong Ứng phó với BĐKH.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Căn cứ các nhiệm vụ trong kế hoạch, các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự toán kinh phí để thực hiện làm cơ sở xác định và bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức Quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện.

Định kỳ trước 15 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc; các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh qua Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nông Văn Chí



## PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

### I. Các nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải nhà kính:

#### 1. Nhiệm vụ giai đoạn 2017- 2020:

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
01	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) và tăng trưởng xanh (TTX) phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ưu tiên (phù hợp với thỏa thuận Paris, Luật và các chính sách hiện hành)	Các Sở: CT, GTVT, XD, NNPTNT, KHĐT, TN&MT chủ trì theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp liên qua	2020	NSDP, NSTU hỗ trợ, hỗ trợ quốc tế, doanh nghiệp, cộng đồng
02	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ KNK khác phù hợp với điều kiện địa phương	Khuyến khích thực hiện (để tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại	Các Sở, ngành của tỉnh: UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp liên quan	2020	NSDP, NSTU hỗ trợ, hỗ trợ quốc tế, doanh nghiệp, cộng đồng

#### 2. Nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030:

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Nguồn lực tài chính
01	Thực hiện các nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện địa phương	Khuyến khích	Các sở: CT, GTVT, XD, NN&PTNT, KHĐT, TN&MT chủ trì theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp liên quan	NSDP, NSTU hỗ trợ, hỗ trợ quốc tế, doanh nghiệp, cộng đồng

### II. Nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu:

#### 1. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016-2020

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài lực
01	Cập nhật đóng góp về thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Bắt buộc (Theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Sở NN&PTNT/các Sở, ngành, địa phương	2018	NSĐP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
02	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) theo hướng dẫn của Bộ ngành trung ương	Bắt buộc (Theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Sở NN&PTNT/các Sở, ngành, địa phương	2019	NSĐP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
03	Rà soát thông tin dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH	Ưu tiên thực hiện	Các sở: NN&PTNT, TN&MT, TC/các Sở, ngành, địa phương	2019	NSĐP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
04	Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, xác định nhu cầu thích ứng và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại.	Bắt buộc	Sở TN&M/các Sở, ngành, địa phương	2020	NSĐP NSTU hỗ trợ Hỗ trợ quốc tế
05	Thực hiện chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh	Ưu tiên (NQ73 ngày 26-8-2016 của CP)	Sở TN&MT, KHĐT, TC, NNPTNT, GT, CT, UBND cấp huyện, thành phố	2020	NSĐP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
06	Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền	Ưu tiên (NQ73 ngày 26-8-	Sở NN&PTNT/các Sở ngành, địa phương	2020	NSĐP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế



	vững	2016 của CP)			
07	Thực hiện chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế Nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	Ưu tiên (NQ73 ngày 26-8-2016 của CP)	Sở NN&PTNT/các Sở ngành, địa phương	2020	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
08	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK	Khuyến khích	Sở Xây dựng/các địa phương	2020	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế

## 2. Nhiệm vụ thực hiện cho cả giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn 2021-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
01	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với BĐKH	Ưu tiên	Sở XD/ các địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
02	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có trú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm	Ưu tiên	Sở KHĐT/các Sở, ngành, địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng
03	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di	Ưu tiên	Sở NN&PTNT/các Sở, ngành, địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng

	dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất				
04	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; đảm bảo an ninh nguồn nước	Ưu tiên	Sở TN&MT, Sở NNPTNT, Sở Công Thương/các Sở ngành, địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng
05	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; Trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven sông	Ưu tiên	Sở NNPTNT/các Sở ngành, địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng
06	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững đất nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo giống thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.	Ưu tiên	Sở NNPTNT/các Sở ngành, địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng
07	Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu gắn với xóa đói giảm nghèo, công	Ưu tiên	Sở NNPTNT, Sở LĐTBXH, các địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng

	bảng xã hội				
08	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư. Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị;	Ưu tiên	Các Sở: XD, KHĐT, TN&MT chủ trì theo chức năng nhiệm vụ. phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP NSTU hỗ trợ Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp cộng đồng
09	Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.	Ưu tiên	Sở TNMT/các Sở ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức xã hội khác	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP NSTU hỗ trợ Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp cộng đồng

### III. Nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực

#### 1. Chuẩn bị nguồn lực con người:

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm Hoàn thành	Nguồn lực tài chính
01	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris	Ưu tiên	Sở Nội vụ/các Sở ngành, địa phương, doanh nghiệp	2018	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng
02	Xây dựng chương trình giảng dạy về	Ưu tiên	Sở GD&ĐT/các trường	2018	NSDP, NSTU hỗ trợ,

	BĐKH phù hợp với các yêu cầu của Thỏa thuận Paris trong hệ thống giáo dục đào tạo theo hướng dẫn của Bộ GDĐT				Hỗ trợ quốc tế
03	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về thỏa thuận Paris trên địa bàn tỉnh	Ưu tiên	Sở TT&TT, TN&MT/ các Sở, ngành, địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế

## 2. Chuẩn bị nguồn lực Khoa học công nghệ:

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
01	Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của tỉnh ở một số lĩnh vực	Ưu tiên	Sở KHCN/các Sở, ngành	2019	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
02	Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với điều kiện của tỉnh;	Ưu tiên	Sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	2020	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
03	Rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu trao đổi công nghệ	Ưu tiên	Sở KHCN/ các sở ngành	2020	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế

### 3. Chuẩn bị nguồn lực tài chính:

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
01	Xây dựng khung huy động nguồn lực cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020;	Ưu tiên	Sở KHĐT, Sở TC	2018	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
02	Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong đóng góp cho quốc gia tự quyết định(NĐC), có khả năng huy động sự tham gia các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.	Ưu tiên	Sở KHĐT, Sở TNMT/ các Sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	2020	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế

IV. Nhiệm vụ thiết lập hệ thống công khai, minh bạch (MRV) trong BĐKH

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
01	Định kỳ tham gia xây dựng thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NĐC	Bắt buộc	Sở TNMT/ các Sở, ngành, địa phương	2020, 2025, 2030	NSDP, NSTU hỗ trợ

V. Nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế

1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách:

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
01	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược ứng phó với BĐKH, quy định giảm nhẹ phát thải KNK, TTX, thích ứng với BĐKH phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt nam trong NĐC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2016-2020	Bắt buộc	Sở KHĐT, TN&MT/ các Sở, ngành, địa phương	2020	NSDP, NSTU hỗ trợ
02	Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình	Bắt buộc	Sở KH&ĐT/các Sở, ngành, địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSDP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế

	ưu tiên cho đầu tư phát triển				
--	-------------------------------	--	--	--	--

## 2. Sắp xếp lại thể chế:

STT	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
01	Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi sở ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề về BDKH	Bắt buộc	Sở Nội vụ/ các Sở ngành, địa phương, BCĐ THKH HĐUP VBĐKH tỉnh Bắc Kạn	2018	NSĐP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế
02	Tăng cường, giải quyết điều phối các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BDKH	Ưu tiên	BCĐ THKH HĐUP VPBĐKH tỉnh Bắc Kạn, Sở TN&MT/ các Sở, ngành, địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	NSĐP, NSTU hỗ trợ, Hỗ trợ quốc tế

